

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Giang Thị Cẩm Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Ông **Nguyễn Thanh Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồng Thị Xuân** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Thanh Sử** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HS ngày 12/9/2018 đối với bị cáo:

- Họ tên: **Nguyễn Văn T**; sinh năm: 1983, tên gọi khác: Tấn E, tại: Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: khóm b, phường L, thị xã G, tỉnh B; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Nguyễn Văn C, họ tên mẹ: Nguyễn Thị G; họ tên vợ: Nguyễn Thị H (Nguyễn Thị Cẩm H); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo trốn truy nã ra đầu thú ngày 04/5/2018 cho tại ngoại đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Phan Kim K** – Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Bị hại: Anh **Lê Hoàng C (Bát G)**, sinh năm 1989, địa chỉ: khóm b, phường L, thị xã G, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 35 phút, ngày 29/6/2017 anh Lưu Hoàng V có tổ chức uống rượu tại nhà thuộc khóm b, phường L, thị xã G, tỉnh B cùng với một số người bạn, trong đó có Nguyễn Văn T (Tấn E). Trong lúc đang uống rượu thì có Lê Hoàng C (Bát G) đến có lời lẽ chửi T, thách thức T đánh nhau thì cả hai xảy ra cự cãi rồi T bỏ về nhà (nhà T ở phía sau nhà anh V), anh V có la, kêu C về thì giữa anh V, C có xảy ra cự cãi, đánh nhau bằng tay, không ai bị thương tích, sau đó anh V vào nhà. Khoảng 15 phút sau, khi T từ nhà đi lên thấy C vẫn còn đứng một mình trước sân nhà anh V có chửi không cụ thể ai, T mới nhặt một cục bê tông (loại hỗn hợp cát, xi măng tô vách tường đã đập ra) đi đến chỗ C đứng còn khoảng 2,5 mét chọi vào đầu C hướng từ trên xuống gây thương tích rồi bỏ về nhà. Lê Hoàng C được đưa đến bệnh viện điều trị, sự việc được báo cho chính quyền địa phương. Sau khi gây thương tích cho C thì Nguyễn Văn T đã trốn khỏi địa phương đến ngày 04/5/2018 ra đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 195/TgT ngày 24/8/2017 của Trung tâm pháp y sở y tế Bạc Liêu, ghi nhận thương tích của anh Lê Hoàng C như sau:

- 01 sẹo ở đỉnh phải. Tỷ lệ: 01%. Do vật tày tác động từ trên xuống dưới.
- Lún hai bản xương sọ vùng đỉnh phải, đường kính 2,5cm, diện não không có ổ tổn thương tương ứng. Tỷ lệ 18%. Do vật tày tác động từ trên xuống dưới.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 19%.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSGR ngày 25/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T (Tấn E) về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T (Tấn E) về tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề xuất áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (Tấn E) từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (một) miếng gạch ống bị bể có kích thước lớn nhất 8,5 x 04 cm; 01 (một) miếng gạch ống bị bể có kích thước lớn nhất 06 x 04 cm; 01 (một) miếng gạch ống có dính xi măng khô cứng bị bể có kích thước lớn nhất 06 x 04 cm; 01 (một) miếng bê tông khô cứng loại cát, xi măng tô tường bị bể ra có kích thước 9,5 x 09 x 3,5 cm; 02 (hai) chiếc dép lười màu đen có chữ GiDa. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584,

585, 586, 590 BLDS 2015 buộc bị cáo có trách nhiệm khắc phục cho bị hại số tiền 16.500.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T (Tấn E) đồng ý với cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, không có ý kiến nào khác.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến nào khác, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt thấp nhất theo đề xuất của Viện kiểm sát.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa đồng ý với cáo trạng và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát công bố bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến nào khác, bị cáo nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Giá Rai, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật hình sự và các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được thu thập đúng trình tự, thủ tục luật định. Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật; Người bào chữa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại về thời gian, không gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp, do đó có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: khoảng 21 giờ 50 phút ngày 29/6/2017 xuất phát từ việc bị hại Lê Hoàng C có hành vi chửi bới, thách thức đánh nhau nên Nguyễn Văn T (Tấn E) đã dùng 01 cục bê tông loại cát, xi măng tô tường bị bể ra có kích thước 9,5 cm x 09 cm x 3,5 cm là loại hung khí nguy hiểm ném vào đầu anh Lê Hoàng C gây thương tích, qua giám định thì tỉ lệ thương tích của anh C là 19%.

[3] Về tính chất mức độ gây nguy hiểm: Hành vi của Nguyễn Văn T (Tân E) đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (thuộc điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là dùng hung khí nguy hiểm). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội gây thương tích cho người bị hại với tỉ lệ thương tích là 19% nên đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (thuộc điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là dùng hung khí nguy hiểm). Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về quy định có lợi cho người phạm tội thì hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật và Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015) để xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo đầu thú thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ những phân tích trên, cần xử lý nghiêm với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra, không chỉ có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo mà còn mang tính phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như lời đề nghị của kiểm sát viên. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai. Xét ý kiến đề xuất của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ được bao gồm: 01 (một) miếng gạch ống bị bể có kích thước lớn nhất 8,5 cm x 04 cm; 01 (một) miếng gạch ống bị bể có kích thước lớn nhất 06 x 04 cm; 01 (một) miếng gạch ống có dính xi măng khô cứng bị bể có kích thước lớn nhất 06 cm x 04 cm; 01 (một) miếng bê tông khô cứng loại cát, xi măng tô tường bị bể ra có kích thước 9,5 cm x 09 cm x 3,5 cm; 02 (hai) chiếc dép lười màu đen có chữ GiDa. Những vật chứng này là công cụ phạm tội và là vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Số vật chứng này hiện

đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai theo biên bản giao nhận vật chứng được lập ngày 24/8/2018 giữa công an thị xã Giá Rai và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lê Hoàng C yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường chi phí điều trị thương tích là 23.800.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường và đã khắc phục cho bị hại số tiền 7.300.000 đồng, số tiền còn lại 16.500.000 đồng yêu cầu bị cáo tiếp tục khắc phục. Bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý yêu cầu bồi thường cho bị hại nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 16.500.000 đồng theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] *Về án phí*: Quá trình điều tra, bị cáo có cung cấp 01 giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với chủ hộ Nguyễn Văn C, trong giấy chứng nhận có tên bị cáo Nguyễn Văn T, đồng thời ngày 12/9/2018 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn xin miễn tiền án phí do gia đình thuộc hộ cận nghèo gửi đến Tòa án. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Lê Hoàng C có mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T (Tán E) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (Tán E) **01 (một)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) miếng gạch ống bị bể có kích thước lớn nhất 8,5 cm x 04 cm; 01 (một) miếng gạch ống bị bể có kích thước lớn nhất 06 cm x 04 cm; 01 (một) miếng gạch ống có dính xi măng khô cứng bị bể có kích thước lớn nhất 06 cm x 04 cm; 01 (một) miếng bê tông khô cứng loại cát, xi măng tô tường bị bể ra có kích thước 9,5 cm x 09 cm x 3,5 cm; 02 (hai) chiếc dép lười màu đen có chữ GiDa. Số vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai theo biên bản giao nhận vật chứng được lập ngày 24/8/2018 giữa công an thị xã Giá Rai và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T (Tấn E) phải bồi thường cho anh Lê Hoàng C (Bát G) số tiền là 23.800.000 (hai mươi ba triệu T trăm ngàn) đồng đã bồi thường 7.300.000 (bảy triệu ba trăm ngàn) đồng, số tiền còn lại phải bồi thường là 16.500.000 (mười sáu triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T (Tấn E) được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T (Tấn E) và bị hại Lê Hoàng C (Bát G) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tx. Giá Rai;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an Tx. Giá Rai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tx. Giá Rai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Giang Thị Cẩm Thúy